

Số: 05/KL – TTr

Tiên Lũ, ngày 09 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước cấp năm 2021, 2022 và việc quản lý, sử dụng các khoản thu của học sinh năm học 2020-2021, 2021-2022

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 15/5/2023 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước cấp năm 2021, 2022 và việc quản lý, sử dụng các khoản thu của học sinh năm học 2020-2021, 2021-2022.

Từ ngày 19/5/2023 đến ngày 29/6/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Mầm non 19-8.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/7/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non 19-8 nằm trên địa bàn thị trấn Vương, huyện Tiên Lũ, tỉnh Hưng Yên, là trường được hợp nhất từ Trường Mầm non 19/8 và Trường Mầm non thị trấn Vương từ tháng 01/2019. Năm học 2020 - 2021, Nhà trường có 321 học sinh với 2 điểm trường (*khu Trung tâm và khu Hòa Bình*). Năm học 2021 – 2022, Nhà trường có 242 học sinh với 1 điểm trường. Hiện nay, Nhà trường có 25 cán bộ giáo viên, nhân viên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí Nhà nước cấp

1.1. Năm 2021

* Nguồn ngân sách Nhà nước cấp:

- Dự toán đầu năm: 2.928.645.000đ
- Bổ sung trong năm: 48.190.790đ
- Tổng kinh phí được cấp trong năm: 2.976.835.790đ
- Tiết kiệm 10%: 1.501.000đ
- Số đã quyết toán: 2.975.334.790đ

* Các nhiệm vụ chi:

- Tổng chi: 2.975.334.790đ (đạt 100%). Trong đó:
 - + Kinh phí thường xuyên: 2.928.645.000đ.
 - + Kinh phí không thường xuyên: 48.190.790đ.

(Có phụ lục 1: Tổng hợp nguồn kinh phí Nhà nước cấp và các nhiệm vụ chi năm 2021 chi tiết kèm theo)



25

1.2. Năm 2022

* *Nguồn ngân sách Nhà nước cấp:*

- Dự toán đầu năm: 2.777.006.000đ
- Bổ sung trong năm: 2.090.000đ
- Tổng kinh phí được cấp trong năm: 2.779.096.000đ
- Số đã quyết toán: 2.779.096.000đ

* *Các nhiệm vụ chi:*

- Tổng chi: 2.779.096.000đ (đạt 100%). Trong đó:
 - + Kinh phí thường xuyên: 2.777.006.000đ.
 - + Kinh phí không thường xuyên: 2.090.000đ.

(Có phụ lục 2: Tổng hợp nguồn kinh phí Nhà nước cấp và các nhiệm vụ chi năm 2022 chi tiết kèm theo)

Qua kiểm tra hồ sơ do Trường Mầm non 19-8 cung cấp, cho thấy: Trong kỳ thanh tra, Trường Mầm non 19-8 đã lập dự toán hằng năm để trình UBND huyện và căn cứ Kế hoạch giao chỉ tiêu ngân sách của UBND huyện, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ kiểm soát, xác nhận để làm cơ sở triển khai, tổ chức thực hiện; công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước cấp của Nhà trường cơ bản đúng quy định, đảm bảo quyền lợi, chế độ cho cán bộ, giáo viên và các hoạt động thường xuyên phục vụ công tác chuyên môn của Nhà trường; hệ thống sổ sách, chứng từ, kế toán cơ bản đã được mô theo dõi và lưu giữ theo quy định; đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công; hằng năm Nhà trường đều thực hiện công khai dự toán, quyết toán theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: Việc lập và lưu trữ sổ sách, hồ sơ, chứng từ của những năm trong kỳ thanh tra còn chưa chặt chẽ, khoa học như: một số chứng từ chi của năm 2021 (*chứng từ chi ngày hội thể dục, thể thao cho bé và chứng từ chi hội nghị tổng kết năm học 2020 – 2021*).

2. Các khoản thu của học sinh năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022

Theo báo cáo của Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8, căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, huyện và qua kiểm tra hồ sơ, cho thấy: Trong kỳ thanh tra, Trường Mầm non 19-8 đã lập dự toán thu, chi các khoản thu của học sinh theo quy định; Tổ chức họp, bàn để lấy ý kiến hội cha, mẹ học sinh và được cha, mẹ học sinh các khối lớp nhất trí tại cuộc họp hội phụ huynh học sinh đầu các năm học. Căn cứ biên bản họp phụ huynh học sinh, dự toán thu, chi đã lập, năm học 2020-2021, 2021-2022 Trường Mầm non 19-8 đã triển khai và tổ chức thực hiện thu, chi các khoản thu của học sinh, cụ thể như sau:

2.1 Kết quả thu, chi các khoản thu của học sinh trong năm học 2020 - 2021

Theo báo cáo của Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 và qua kiểm tra hồ sơ, cho thấy: Năm học 2020-2021, Nhà trường có tổng số học sinh đầu năm là 321 học sinh (*trong đó: nhà trẻ: 38 học sinh, mẫu giáo: 283 học sinh*). Nhà trường thực hiện

th

thu, chi 09 khoản thu của học sinh trong năm học 2020 – 2021, gồm: học phí, tiền điện, vệ sinh, nước uống, Kỹ năng sống, Tiếng Anh Victoria, Bảo hiểm thân thể (BHTT), tiền ăn bán trú, chăm sóc bán trú. Các khoản thu được thực hiện thu theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh. Nhà trường đã thu, chi các khoản thu của học sinh trong năm học 2020 – 2021, như sau:

- Tổng thu: 980.515.000đ.
- Tổng chi: 980.515.000đ
- Cân đối thu, chi: 0đ

(Có phụ lục 3: Tổng hợp các khoản thu, chi năm học 2020-2021 chi tiết kèm theo)

Ngoài ra, trong năm học 2020-2021, Hội phụ huynh có phối hợp với Nhà trường thực hiện thu, chi tiền đồ dùng, đồ chơi học tập, tiền đồng phục, tiền hỗ trợ mua sắm. Theo báo cáo của Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8, hội phụ huynh hợp thống nhất mức thu, nội dung chi, sau đó hội phụ huynh có phối hợp với Nhà trường để tổ chức thực hiện, hội phụ huynh tự hợp đồng mua sắm với các đơn vị và bàn giao đồ dùng, đồ chơi, đồng phục cho Nhà trường để Nhà trường phát cho học sinh từng lớp sử dụng.

2.2 Kết quả thu, chi các khoản thu của học sinh trong năm học 2021-2022

Theo báo cáo của Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 và qua kiểm tra hồ sơ, cho thấy: Năm học 2021-2022, đầu năm học Nhà trường có tổng số học sinh là 242 học sinh. Do tình hình dịch Covid – 19 phức tạp, thực hiện các công văn chỉ đạo của cấp trên, học sinh nghỉ học từ tháng 9/2021 đến 20/3/2022, thực học tại trường từ 21/3/2022, tổng số học sinh đi học là 229 học sinh (*trong đó: nhà trẻ: 12 học sinh, mẫu giáo: 217 học sinh*). Thực hiện theo công văn số 100/PGDĐT ngày 25/4/2022 của phòng GD&ĐT huyện Tiên Lữ về việc triển khai chi trả chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chế độ ăn trưa và hướng dẫn thực hiện các khoản thu kỳ II năm học 2021-2022, Nhà trường chỉ thu 2 tháng (*tháng 4 và tháng 5 năm 2022*) thực học tại trường (*riêng tiền ăn bán trú thì thu những ngày thực học từ 21/3/2022*), gồm 07 khoản thu của học sinh: Học phí, tiền điện, nước uống, vệ sinh, tiền ăn bán trú, tiền chăm sóc bán trú, BHTT, như sau:

- Tổng thu: 235.076.000đ.
- Tổng chi: 235.076.000đ
- Cân đối thu, chi: 0đ

(Có phụ lục 4: Tổng hợp các khoản thu, chi năm học 2021-2022 chi tiết kèm theo)

Nhìn chung, theo báo cáo của Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 và qua kết quả kiểm tra hồ sơ, cho thấy: Trong kỳ thanh tra, vào mỗi đầu năm học, căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, Nhà trường đã triển khai thực hiện công khai, có sự thống nhất với phụ huynh học sinh để thu các khoản thu

đúng quy định; số tiền thu từ học sinh, Nhà trường cơ bản có nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ và thực hiện chi có sự kiểm soát của Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ; cuối năm học Nhà trường đã thực hiện thông báo công khai quyết toán thu, chi các khoản thu của học sinh với phụ huynh học sinh.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc lập và lưu trữ chứng từ, sổ sách, hồ sơ chưa chặt chẽ, khoa học; một số khoản thu của học sinh không nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ mà lưu quỹ tại Nhà trường và thực hiện chi bằng tiền mặt như: tiền ăn bán trú, tiền chăm sóc bán trú (2 năm học 2020-2021, 2021-2022), tiền Tiếng Anh Victoria, tiền Kỹ năng sống (năm học 2020 – 2021). Đối với, tiền điện, nước uống, vệ sinh (năm học 2020-2021) có thực hiện nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ, nhưng một phần thu của các học sinh nộp cuối năm học không nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ mà lưu lại tại quỹ Nhà trường và thực hiện chi trả luôn cho các trường hợp học sinh nộp thừa 02 tháng do năm học này được nghỉ học 2 tháng dịch Covid-19 theo công văn chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; Nhà trường triển khai việc thu học phí và các khoản thu từ người học không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền còn chậm và thực hiện gặp nhiều khó khăn, bất cập.

Tính đến thời điểm kết thúc thanh tra tại đơn vị, Đoàn thanh tra không nhận được ý kiến phản ánh của giáo viên, phụ huynh học sinh về việc không đồng ý với việc thực hiện thu, chi theo nội dung được thanh tra tại Nhà trường.

Quá trình thực hiện thanh tra tại Trường Mầm non 19-8 theo Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 15/5/2023 của Chánh Thanh tra huyện, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra, xem xét trên cơ sở hồ sơ, chứng từ, tài liệu do Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 cung cấp và được ghi nhận tại các biên bản làm việc. Đoàn thanh tra không thực hiện đối chiếu, xác minh thực tế tính chính xác của các hồ sơ, chứng từ, tài liệu. Vì vậy, Trường Mầm non 19-8 phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp về hồ sơ, chứng từ, tài liệu do đơn vị cung cấp. Trường hợp sau này cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện số liệu trên sổ sách, hồ sơ, chứng từ, tài liệu do đơn vị cung cấp cho Đoàn thanh tra không đúng với thực tế và không trùng khớp thì Trường Mầm non 19-8 hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

III. KẾT LUẬN

Căn cứ Báo cáo của Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 về kết quả thực hiện công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước cấp năm 2021, 2022; việc quản lý, sử dụng các khoản thu của học sinh năm học 2020-2021, 2021-2022 và Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra. Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

1. Ưu điểm

Trong kỳ thanh tra, căn cứ Kế hoạch giao chỉ tiêu ngân sách hằng năm của UBND huyện và việc thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán của phòng Tài

26

chính - Kế hoạch huyện. Trường Mầm non 19-8 đã thực hiện quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước cấp cơ bản theo quy định, đảm bảo quyền lợi, chế độ cho cán bộ, giáo viên và các hoạt động thường xuyên phục vụ công tác chuyên môn của Nhà trường; hệ thống sổ sách, chứng từ, kế toán cơ bản đã được mở theo dõi và lưu giữ theo quy định; Nhà trường đã thực hiện công khai, minh bạch tài chính; vào mỗi đầu năm học, căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, Nhà trường tổ chức họp, thống nhất với phụ huynh học sinh để thu các khoản thu của học sinh; cuối năm học, Nhà trường có thực hiện công khai quyết toán thu, chi các khoản thu của học sinh với phụ huynh học sinh.

2. Tồn tại, hạn chế, thiếu sót

- Việc lập và lưu trữ sổ sách, hồ sơ, chứng từ của những năm trong kỳ thanh tra còn chưa chặt chẽ, khoa học như: một số chứng từ chi của năm 2021 (*chứng từ chi ngày hội thể dục, thể thao cho bé và chứng từ chi hội nghị tổng kết năm học 2020 – 2021*).

- Nhà trường triển khai việc thu học phí và các khoản thu từ người học không đúng tiền mặt theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền còn chậm và thực hiện gặp nhiều khó khăn, bất cập.

- Một số khoản thu của học sinh không nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ mà lưu quỹ tại Nhà trường và thực hiện chi bằng tiền mặt như: tiền ăn bán trú, tiền chăm sóc bán trú (*2 năm học 2020-2021, 2021-2022*), tiền Tiếng Anh Victoria, tiền Kỹ năng sống (*năm học 2020 – 2021*). Đối với, tiền điện, nước uống, vệ sinh (*năm học 2020-2021*) có thực hiện nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ, nhưng một phần thu của các học sinh nộp cuối năm học không nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ mà lưu lại tại quỹ Nhà trường và thực hiện chi trả luôn cho các trường hợp học sinh nộp thừa 02 tháng do năm học này được nghỉ học 2 tháng dịch Covid-19 theo công văn chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Yêu cầu Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8, Ban Giám hiệu Trường Mầm non 19-8 và tập thể, cá nhân có liên quan phát huy những ưu điểm và chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, khắc phục ngay một số tồn tại, hạn chế, thiếu sót đã nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 chỉ đạo bộ phận chuyên môn trong các năm học tiếp theo đối với các khoản thu từ học sinh phải nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiên Lữ và thực hiện chi đúng quy định.

3. Yêu cầu Hiệu trưởng, Ban giám hiệu Trường Mầm non 19-8 tiếp tục tích cực triển khai và thực hiện việc thu các khoản thu từ học sinh không dùng tiền mặt đảm bảo đúng quy định.

25

4. Yêu cầu Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8, Ban Giám hiệu Trường Mầm non 19-8 trong những năm học tiếp theo chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước cấp và quản lý, sử dụng các khoản thu của học sinh.

5. Yêu cầu Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra này, thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định kể từ ngày Kết luận thanh tra được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

6. Yêu cầu Hiệu trưởng Trường Mầm non 19-8 báo cáo kết quả thực hiện các nội dung yêu cầu nêu trên về Thanh tra huyện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra đảm bảo quy định.

Thanh tra huyện sẽ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Kết luận này gồm 06 trang, đánh số thứ tự từ 01 đến 06, có 04 trang phụ lục kèm theo và được đăng trên Cổng thông tin điện tử huyện Tiên Lữ theo quy định của Luật Thanh tra.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (phối hợp thực hiện);
- Hiệu trưởng và Trường Mầm non 19/8 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử huyện Tiên Lữ;
- Lưu: VT, ĐTTr, Dg (10 bộ).

CHÁNH THANH TRA



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Huyền

Phụ lục 1

TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ NHÀ NƯỚC CẤP VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHI NĂM 2021
(Kèm theo Kết luận số 05/KL-TTr ngày 09/8/2023 của Thanh tra huyện)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nhiệm vụ chi	Dự toán	Kinh phí được cấp	Quyết toán	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
	Tổng cộng				
I	Chi từ nguồn kinh phí thường xuyên/ tự chủ	2.976.835.790	2.976.835.790	2.975.334.790	99,95
1	Chi tiền lương	2.928.645.000	2.928.645.000	2.927.144.000	99,95
2	Chi phụ cấp lương	1.267.183.507	1.267.183.507	1.267.183.507	100
3	Chi khen thưởng	620.231.572	620.231.572	620.231.572	100
4	Chi các khoản đóng góp theo quy định	9.991.000	9.991.000	9.991.000	100
5	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	345.510.373	345.510.373	345.510.373	100
6	Chi vật tư văn phòng	44.656.641	44.656.641	44.656.641	100
7	Chi Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	85.166.000	85.166.000	85.166.000	100
8	Chi công tác phí	2.762.000	2.762.000	2.762.000	100
9	Chi phí thuê mướn	12.840.000	12.840.000	12.840.000	100
10	Chi Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	29.684.900	29.684.900	29.684.900	100
11	Chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	60.750.000	60.750.000	60.750.000	100
12	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành.	37.500.000	37.500.000	37.500.000	100
13	Chi khác	331.684.800	331.684.800	331.684.800	100
14	Tiết kiệm 10%	80.684.207	80.684.207	79.183.207	98,14
II	Chi từ nguồn kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ	-	-	1.501.000	-
1	Học bổng, hỗ trợ khác cho học sinh, cán bộ đi học	48.190.790	48.190.790	48.190.790	100
2	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	502.000	502.000	502.000	100
3	Chi vật tư văn phòng	46.513.790	46.513.790	46.513.790	100
4	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	500.000	500.000	500.000	100
5	Chi khác	450.000	450.000	450.000	100
		225.000	225.000	225.000	100

Phụ lục 2

TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ NHÀ NƯỚC CẤP VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHI NĂM 2022
 (Kèm theo Kết luận số 05/KL-TTr ngày 09/8/2023 của Thanh tra huyện)



Đơn vị tính: đồng

TT	Nhiệm vụ chi	Dự toán	Kinh phí được cấp	Quyết toán	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
	Tổng cộng	2.779.096.000	2.779.096.000	2.779.096.000	100
I	Chi từ nguồn kinh phí thường xuyên/ tự chủ	2.777.006.000	2.777.006.000	2.777.006.000	100
1	Chi lương	1.303.258.202	1.303.258.202	1.303.258.202	100
2	Chi phụ cấp lương	631.946.945	631.946.945	631.946.945	100
3	Chi các khoản đóng góp	345.230.803	345.230.803	345.230.803	100
4	Chi khen thưởng	9.466.000	9.466.000	9.466.000	100
5	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	48.365.009	48.365.009	48.365.009	100
6	Chi vật tư văn phòng	20.275.301	20.275.301	20.275.301	100
7	Chi thông tin tuyên truyền liên lạc	2.542.000	2.542.000	2.542.000	100
8	Chi công tác phí	12.840.000	12.840.000	12.840.000	100
9	Chi phí thuê mướn	28.500.000	28.500.000	28.500.000	100
10	Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	85.309.000	85.309.000	85.309.000	100
11	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	168.145.140	168.145.140	168.145.140	100
12	Chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	75.249.200	75.249.200	75.249.200	100
13	Chi mua sắm tài sản vô hình	19.000.000	19.000.000	19.000.000	100
14	Chi khác	49.538.400	49.538.400	49.538.400	100
II	Chi từ nguồn kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	2.090.000	2.090.000	2.090.000	100
1	Chi hỗ trợ khác cho học sinh, cán bộ đi học	640.000	640.000	640.000	100
2	Vật tư văn phòng	650.000	650.000	650.000	100
3	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	300.000	300.000	300.000	100
4	Chi khác	500.000	500.000	500.000	100

Phụ lục 3


TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU, CHI NĂM HỌC 2020 – 2021
(Kèm theo Kết luận số 05/KL-TTr ngày 09/8/2023 của Thanh tra huyện)
Đơn vị tính: đồng

TT	Tên khoản thu	Mức thu đ/hs/tháng	Dự kiến thu	Đã thu	Miễn, giảm	Tổng thu	Đã chi	Cân đối thu, chi
1	Học phí	Nhà trẻ : 63.000	148.896.000	114.994.000	525.000	114.994.000	114.994.000	0
		Mẫu giáo: 50.000						
2	Tiền điện	7.000	20.223.000	20.244.000	0	20.244.000	20.244.000	0
3	Tiền vệ sinh	5.000	14.445.000	14.460.000	0	14.460.000	14.460.000	0
4	Tiền nước uống	6.000	17.334.000	17.352.000	0	17.352.000	17.352.000	0
5	Tiền Kỹ năng sống Kỳ I: 153 hs Kỳ II: 143 hs	50.000	124.450.000	58.700.000	0	58.700.000	58.700.000	0
6	Tiền Tiếng Anh Victoria Kỳ I: 133 hs Kỳ II: 124 hs	80.000	92.880.000	81.520.000	0	81.520.000	81.520.000	0
7	Tiền ăn bán trú (262 hs)	15.000đ/hs/ngày	778.140.000	448.095.000	0	448.095.000	448.095.000	0
8	Tiền chăm sóc bán trú (262 hs)	100.000	235.800.000	177.300.000	0	177.300.000	177.300.000	0
9	Tiền BHTT (319 hs)	150.000đ/hs/năm	47.850.000	47.850.000	0	47.850.000	47.850.000	0
Tổng			1.480.018.000	980.515.000	525.000	980.515.000	980.515.000	0

Ghi chú: Tổng số học sinh đầu năm 321 học sinh, trong đó: nhà trẻ: 38 học sinh, mẫu giáo: 283 học sinh

- Tiền ăn bán trú, chăm sóc bán trú và BHTT tính theo số học sinh đăng ký đầu năm và thu theo số tháng thực học.

Phụ lục 4



TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU, CHI NĂM HỌC 2021 – 2022
 (Kèm theo Kết luận số 05/KL-TTr ngày 09/8/2023 của Thanh tra huyện)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên khoản thu	Mức thu đ/hs/tháng	Dự kiến thu	Đã thu	Miễn, giảm, thất thu	Tổng thu	Đã chi	Cân đối thu, chi
1	Học phí	Nhà trẻ : 63.000	23.212.000	22.160.000	200.000	22.160.000	22.160.000	0
		Mẫu giáo: 50.000						
2	Tiền điện	7.000	3.206.000	3.094.000	0	3.094.000	3.094.000	0
3	Tiền vệ sinh	5.000	2.290.000	2.210.000	0	2.210.000	2.210.000	0
4	Tiền nước uống	6.000	2.748.000	2.652.000	0	2.652.000	2.652.000	0
5	Tiền ăn bán trú (213 hs)	15.000đ/hs/ngày	166.140.000	114.000.000	0	114.000.000	114.000.000	0
6	Tiền chăm sóc bán trú (213 hs)	120.000	76.680.000	54.660.000	0	54.660.000	54.660.000	0
7	Tiền BHTT (242hs)	150.000đ/hs/năm	36.300.000	36.300.000	0	36.300.000	36.300.000	0
Tổng			310.576.000	235.076.000	200.000	235.076.000	235.076.000	0

Ghi chú:

- Tổng số học sinh đầu năm: 242 học sinh. Do dịch Covid -19 nên học sinh được nghỉ học từ tháng 9/2021 đến 20/3/2022, từ 21/3/2022 học sinh được đến trường, tổng số học sinh đi học là 229 học sinh, trong đó: nhà trẻ: 12 học sinh, mẫu giáo: 217 học sinh.

- Tiền ăn bán trú, chăm sóc bán trú và BHTT tính theo số học sinh đăng ký khi đi học và thu theo số ngày thực học.